

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Hường.

Các Thẩm phán: 1. Bà Lê Thị Thanh Huyền.

2. Ông Trần Duy Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Huế - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 194/2022/TLPT-HS, ngày 27/7/2022 đối với bị cáo Y T Êban và bị cáo Y C Byă, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 23/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Y T Êban**; Sinh ngày: 05/10/1992 tại Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn Kn, xã Ea Kt, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Êđê; Tôn giáo: Tin lành; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Cha: Y-Ml Niê, sinh năm 1949 (đã chết); Mẹ: H Ng Êban, sinh năm 1947, hiện đang cư trú tại buôn Kn, xã Ea Kt, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư. Vợ: H' B Niê, sinh năm 1986, hiện nay đang cư trú tại buôn Kn, xã Ea Kt, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại – có mặt.

2. Họ và tên: **Y C Byă**; Sinh ngày: 23/6/2002 tại Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn J A, xã Ea Kt, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Ê Đê; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Cha: Y El Buôn Krông, sinh năm 1981; Mẹ: H L Byă, sinh năm 1984. Hiện đều cư trú tại buôn J A, xã Ea Kt, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại – có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Y T Êban: Bà Trần Thị Phương L – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk;

Địa chỉ: 39 Lý Thường K, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 19 giờ ngày 04/9/2021, Y Đh Niê (*sinh năm 1994*), Y L Niê (*sinh năm 2001*), Y T Êban (*sinh năm 1992*) và Y C Byă (*sinh năm 2002*) ngồi uống rượu với nhau tại nhà bố mẹ vợ của Y T ở buôn Kniết, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin. Trong lúc ngồi uống rượu, Y L rủ Y Đh và Y T đi trộm cắp tài sản ở quán tạp hóa của bà H-L Kbuôr ở cùng Buôn. Do biết được gia đình bà H-L tiếp xúc với ca Nhầm Covid-19 nên phải cách ly, quán tạp hóa hiện không có ai trông coi thì Y Đh và Y T đồng ý; lúc này Y C ra ngoài đi vệ sinh nên không biết việc này. Sau đó, Y T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47M1-472.98 (*xe thuộc sở hữu chung của vợ chồng Y T*) chở Y Đh và Y L đến gần quán tạp hóa của bà H-L rồi một mình điều khiển xe quay về nhà, tiếp tục uống rượu với Y C. Lúc này, Y Đh quan sát thấy cửa quán chỉ móc ổ khóa bên trong mà không bấm khóa nên thò tay vào trong mở khóa ra rồi Y Đh và Y L đi vào bên trong quán. Y Đh lấy 01 cái tuốc-nơ-vít, dài khoảng 20 cm ở trong quán cạy cửa nhà bà H-L rồi đi vào trong phòng khách lấy 01 tivi màu đen, nhãn hiệu Nanomax, loại 32 inch đang treo trên tường cách nền nhà khoảng 1,2 mét. Y L lấy được 02 can đựng xăng, loại can 10 lít tại quán tạp hóa rồi cả hai quay lại nhà bố mẹ vợ Y T. Thấy Y Đh và Y L mang tivi và xăng về, Y C hỏi về nguồn gốc tài sản thì Y Đh nói là do trộm cắp tài sản tại quán tạp hóa của bà H-L mà có. Sau đó, Y L sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Vivo J7 nhấn T cho Y-Nh Niê (*sinh năm 1998, trú tại buôn Jung A, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin*) hỏi Y-Nh có mua tivi không nhưng không nói nguồn gốc mà chỉ nói với Y-Nh là có người cần tiền nên nhờ bán tivi thì Y-Nh nói Y L mang tivi đến nhà xem, được thì mới mua. Vì vậy, Y L nói Y T và Y C mang tivi đến nhà Y-Nh để bán lấy tiền tiêu xài thì Y C đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 47B2-066.13 (*xe thuộc sở hữu của ông Y El Buôn Krông - bố Y C*) chở Y T ngồi sau ôm tivi đến nhà Y-Nh. Sau khi xem tivi, Y-Nh đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng; Y T cầm số tiền trên về chia cho 04 người gồm Y T, Y Đh, Y L và Y C, mỗi người được 250.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Đối với 02 can xăng, Y L và Y T mỗi người lấy 01 can đổ vào xe mô tô sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS, ngày 18/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CK, kết luận: “01 (một) tivi nhãn hiệu Nanomax, loại 32 inch, màu đen trị giá 2.000.000 đồng; 20 lít xăng, loại xăng A92 (RON 92) trị giá 397.820 đồng, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.397.820 đồng”.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 23/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Y T Êban 07 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Y C Byă Niê 06 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Án sơ thẩm còn quyết định hình phạt tù đối với bị cáo Y Đh Niê, Y L Niê, về các biện pháp tư pháp, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Y T Êban và Y C Byă Niê kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Quan điểm của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Y T Êban, Y Đh Niê, Y L Niê về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Y C Byă về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo Y T Êban và Y C Byă Niê phạm tội ít nghiêm trọng, có Nhều tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt Bị cáo Y T Êban 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời gian thử thách là 14 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm; Xử phạt Bị cáo Y C Byă 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Y T cũng đồng quan điểm với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, phù hợp vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 04/9/2021, lợi dụng sơ hở không có ai trông coi quán tạp hóa nhà bà H-L ở buôn Kn, xã Ea Kt, huyện Cư K, bị cáo Y T Êban đã chở bị cáo Y Đh Niê, Y L Niê đến lấy trộm 01 chiếc tivi nhãn hiệu Nanomax, loại 32 inch trị giá 2.000.000 đồng; 20 lít xăng, loại xăng A92 (RON 92) trị giá 397.820 đồng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.397.820 đồng. Bị cáo Y C Byă biết rõ chiếc ti vi do các bị cáo Y Đh Niê, Y L Niê, Y T Êban trộm cắp mà có, nhưng vẫn điều khiển xe chở bị cáo Y T ngồi sau ôm tivi đến nhà Y-Nh để bán cho Y Nh với giá

1.000.000 đồng chia nhau tiêu xài.

Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin tuyên xử bị cáo Y T Êban, Y Đh Niê, Y L Niê phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, tuyên xử bị cáo Y C Byă phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Y T Êban và Y C Byă, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Mặc dù các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có Nhều tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự nhưng mức hình phạt 06 tháng tù đối với bị cáo Y C Byă và 07 tháng tù đối với bị cáo Y T Êban là thỏa đáng. Bởi lẽ, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Trong thời gian dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp, Nhều nơi phải thực hiện giãn cách xã hội, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đều là người có sức khỏe để lao động nuôi sống bản thân và gia đình, là người có đủ khả năng nhận thức để biết được rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, tham lam, tư lợi, muốn có tiền tiêu xài, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Số tiền phạm tội mà có các bị cáo sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân, nên việc áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cần giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Y C Byă phải chịu án phải án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Y T Êban thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Y C Byă và bị cáo Y T Êban. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 23/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Tuyên xử:

[2.1] Về hình phạt:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Y T Êban** 07 (Bảy) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Y C Byă** 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

[2.2] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y C Byă phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm. Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Y T Êban.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Vp CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện Cư K;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lưu Thị Thu Hương